Phụ lục I

BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030 ĐỐI VỚI DỰ ÁN CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số: 366/NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư			Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian KC	Dự kiến thời gian hoàn thành	Quy mô đầu tư dự kiến	Năm đầu tiên bố trí vốn	Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030			Dự kiến kế hoạch năm 2026			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:							Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
			Vốn NSTW	Vốn NSĐP							Vốn NSTW	Vốn NSĐP		Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
	Tổng cộng	**84.561**	**18.074**	**5.426**						**23.500**	**18.074**	**5.426**	**700**	**538**	**162**		
1	Dự án xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa	61.561	384	116	Xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	2026 - 2027	2027	Đầu tư xây dựng mới hạng mục mỹ thuật: Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh (Phần xây dựng kết cấu móng và đế đặt tượng thuộc dự án đầu tư Sân lễ hội của Cụm di tích trung tâm xã Phú Đình) với các nội dung như sau: - Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh cao 12,6m, đúc rỗng lõi bằng hợp kim đồng, dày trung bình 2cm. - Bệ đỡ tượng đá granite dày trung bình 40cm. - Kết cấu thép đỡ phần tượng đài đúc đồng.	2026	500	384	116	500	384	116	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	- Nguồn huy động hợp pháp theo các quy định có liên quan: 60.961,2 triệu đồng. - Vốn ngân sách tỉnh (100 triệu đồng) tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 695/QĐ-DADD&CN ngày 12/9/2026 của Ban Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.
2	Dự án đầu tư phục dựng tại Di tích Nà Quân	23.000	17.690	5.310	Xã Nghĩa Tá, tỉnh Thái Nguyên	2026 - 2027	2027	- Trên cơ sở di tích có tường rào bao quanh, dự án triển khai trên khu đất có diện tích 3.243 m2 , thực hiện các hạng mục tu tổ tôn tạo và phát huy giá trị di tích như sau: + Hạ giải, phá dỡ: Bia ghi dấu sự kiện hiện trạng, nền bê tông, bậc cấp lối lên di tích. + Tu bổ, phục hồi nhà họp tám mái, lán cảnh vệ; Tôn tạo các hầm trú ẩn; Tôn tạo sân vườn, đường dạo và cảnh quan chung; + Hạng mục phát huy: xây dựng lối lên nhà bia ghi dấu, nhà bia và bia ghi dấu sự kiện; xây dựng hệ thống cấp nước, cấp điện và hạ tầng chung đồng bộ; xây dựng nhà vệ sinh chung.	2026	23.000	17.690	5.310	200	154	46	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc	Được xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục II

TỔNG HỢP PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030)

(Kèm theo Nghị quyết số: 366/NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
		Tổng số các nguồn vốn	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương	
	Tổng số kế hoạch vốn	**263.684**	**202.784**	**60.900**	
1	**Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 1) đã phân bổ tại Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 13/8/2026 của HĐND tỉnh**	**180.684**	**138.957**	**41.727**	
1.1	Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đối với dự án cấp tỉnh quản lý	14.000	10.769	3.231	
1.2	Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 cho cấp xã	166.684	128.188	38.496	
2	**Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2) đã phân bổ tại Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh**	**70.100**	**53.907**	**16.193**	
	Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đối với dự án cấp tỉnh quản lý (lần 2)	70.100	53.907	16.193	
3	**Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 3)**	**12.900**	**9.920**	**2.980**	
3.1	Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đối với các dự án cấp tỉnh quản lý	1.000	768	232	Chi tiết tại Phụ lục III
3.2	Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 cho cấp xã	11.900	9.152	2.748	Chi tiết tại Phụ lục IV

Phụ lục III

PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030 ĐỐI VỚI DỰ ÁN CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số: 366 /NQ-HĐND ngày 17 tháng11 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư/Tổng mức đầu tư được phê duyệt			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năm đầu tiên bố trí vốn	Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030			Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó:					Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
				Vốn NSTW	Vốn NSĐP					Vốn NSTW	Vốn NSĐP		Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
	Tổng số		**134.561**	**56.534**	**16.966**				**73.500**	**56.534**	**16.966**	**1.000**	**768**	**232**		
I	**Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư**		**73.000**	**56.150**	**16.850**				**73.000**	**56.150**	**16.850**	**500**	**384**	**116**		
1	Tu bổ, tôn tạo Cụm di tích Pù Cọ (thôn Bản Bằng), xã Nghĩa Tá, tỉnh Thái Nguyên thuộc Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn		50.000	38.460	11.540	Xã Nghĩa Tá, tỉnh Thái Nguyên	2026 - 2028	2026	50.000	38.460	11.540	300	230	70	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc	- Được xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư số 331/QĐ-BQLDA ngày 16/6/2026 của Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc.
2	Dự án đầu tư phục dựng tại Di tích Nà Quân		23.000	17.690	5.310	Xã Nghĩa Tá, tỉnh Thái Nguyên	2026 - 2028	2026	23.000	17.690	5.310	200	154	46	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc	- Được xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư số 552/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2026 của Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc.

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư/Tổng mức đầu tư được phê duyệt			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năm đầu tiên bố trí vốn	Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030			Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó:					Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
				Vốn NSTW	Vốn NSĐP					Vốn NSTW	Vốn NSĐP		Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
II	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030**		**61.561**	**384**	**116**				**500**	**384**	**116**	**500**	**384**	**116**		
1	Dự án xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa	Quyết định số 1428/QĐ-SVHTTDL ngày 04/11/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	61.561	384	116	Xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	2026 - 2027	2026	500	384	116	500	384	116	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	- Nguồn huy động hợp pháp theo các quy định có liên quan: 60.961,2 triệu đồng. - Vốn ngân sách tỉnh (100 triệu đồng) tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 695/QĐ-DADD&CN ngày 12/9/2026 của Ban Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

Phụ lục IV

PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030 CHO CẤP XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị cấp xã	Kế hoạch đầu tư công năm 2026		
		Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh đối ứng)
Cộng		**11.900**	**9.152**	**2.748**
1	Phường Sông Công	190	146	44
2	Xã Phú Bình	742	571	171
3	Xã Điềm Thụy	464	357	107
4	Xã Kha Sơn	556	428	128
5	Xã Bằng Thành	491	378	113
6	Xã Đại Từ	335	258	77
7	Xã Phú Thịnh	396	305	91
8	Xã La Bằng	501	385	116
9	Xã Phú Lạc	315	242	73
10	Xã Quân Chu	315	242	73
11	Xã Phú Xuyên	613	471	142
12	Xã Kim Phượng	394	303	91
13	Xã Võ Nhai	501	385	116
14	Xã Văn Hán	315	242	73
15	Xã Chợ Đồn	335	258	77
16	Xã Nghinh Tường	454	349	105
17	Xã Tràng Xá	561	431	130
18	Xã Phủ Thông	541	416	125

19	Xã Yên Phong	454	349	105
20	Xã Văn Lang	454	349	105
21	Phường Bách Quang	190	146	44
22	Xã Tân Thành	335	258	77
23	Bình Yên	1165	896	269
24	Hợp Thành	382	294	88
25	Vĩnh Thông	454	349	105
26	Yên Trạch	447	344	103